TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 18-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Thẩm phán: Bà Giang Thị Vượng.

*Các hội thẩm nhân dân:*Ông Phan Tuấn Anh.

Ông Vũ Hữu Tiến.

Bà Lê Thị Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Lưu Xuân Trường- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST - HS, ngày 17 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/ QĐXXST- HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A N**; Sinh ngày 01/01/19xx, tại huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú và chỗ ở: Bản G, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; CCCD: 012082006389, cấp ngày 15/8/2021, nơi cấp Cục C1, Bộ C2; Con ông Giàng A T (đã chết) và bà Lầu Thị C (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lầu Thị X, sinh năm 19xx, bị cáo chưa có con; Tiền sự: không; Tiền án: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại từ ngày 28/9/2024 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/9/2024, Giàng A N đang ở nhà, có một người đàn ông tên là T1 (Nhìa không rõ nhân thân, lý lịch) gọi điện hỏi mua 01 bánh Heroine, N không có Heroine nên gọi điện cho Giàng Thị T2 nhà ở bản C, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu hỏi mua Heroine, nhưng T2 trả lời không có. Ngày 27/9/2024, T2 gọi cho N thông báo có Heroine giá 50.000.000 đồng/01 bánh. Nhìa gọi thông báo cho T1 có Heroine giá 60.000.000 đồng/01 bánh. Khoảng 11 giờ ngày 28/9/2024, T1 gọi điện thoại thông báo cho N biết T1 đang đi gần đến xã T Nghe điện thoại của T1 xong, N gọi điện thoại cho T2 báo T2 đem bánh Heroine giao cho người mua nhưng T2 trả lời người chủ hàng của bánh Heroine chưa đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T2 đồng ý cùng N đi giao dịch Heroine cho người mua. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn đỏ- đen gắn biển kiểm soát 25F2-4218, còn T2 điều khiển xe mô tô của T2. Cả hai đi về hướng trung tâm xã T, đi được khoảng 01km thì T2 không đi nữa, T2 bảo N tự đi giao dịch với người mua xong cầm tiền về cho T2, N đồng ý, T2 đưa 01 bánh Heroine đựng trong 01 túi nilon màu trắng. N nhận bánh Heroine cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc, điều khiển xe đến địa điểm giao hàng. Hồi 16 giờ 30 phút ngày 28/9/2024, Giàng A N đang giao dịch mua bán Heroine với đối tượng tên là T1 tại khu vực Km 20 + 700 thuộc bản T, xã T, huyện M thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phát hiện bắt giữ Nhìa, thu giữ 01 bánh hình chữ nhật đựng trong túi nilon màu trắng bên trong bánh là chất bột khô, màu trắng, 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động của N; đối tượng tên T1 lợi dụng địa hành chạy thoát. Nhìa khai nhận bánh chất bột thu giữ của N là bánh Heroine có khối lượng **328,66 gam**. Cơ quan điều tra trích là 2,49 gam gửi giám định.

Bản kết luận giám định số: 1107/GĐ– KTHS, ngày 30/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 01 (một) mẫu *chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H)...”* không hoàn lại đối tượng giám định.

Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSLC-P1, ngày 17/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Giàng A N về tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc tranh tụng Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo tù chung thân; miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo; tịch thu số Heroine còn lại sau giám định đã được niêm phong để tiêu hủy; tịch thu chiếc điện thoại cùng một chiếc xe mô tô của bị cáo để bán hóa giá nộp ngân sách nhà nước theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Lai Châu đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh điều kiện sống của bị cáo ở khu vực có điều kiện kinh tế văn hóa xã hội khó khăn, là dân tộc thiểu số, không được đi học nên nhận thức pháp luật có hạn chế, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, hành vi phạm tội của bị cáo đã phát hiện ngăn chặn kịp thời; mặc dù bị cáo là người thực hành nhưng vai trò trung gian, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn và hạn chế pháp luật nên bị người khác lợi dụng. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt. Đồng thuận với ý kiến của Viện kiểm sát về xử lý vật chứng, án phí và hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: người bào chữa đồng nhất quan điểm áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tội danh, điều luật áp dụng, án phí, xử lý vật chứng đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng. Đối với đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm bởi lẽ khối lượng ma túy mà bị cáo phạm tội rất lớn. Do vậy, căn cứ quy định của pháp luật cần áp dụng hình phạt chung thân mới phù hợp, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, bản kết luận số 1107/GĐ– KTHS, ngày 30/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ khẳng định: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 28/9/2024, tại khu vực Km 20 + 700 thuộc bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu

Giàng A N đang thực hiện hành vi giao dịch bán trái phép 01 bánh Heroine có khối lượng 328,66 gam cho đối tượng tên là T1 không xác định được nhân thân, lý lịch thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nhận 01 bánh heroin để giao dịch đưa cho người mua với mục đích sẽ được nhận tiền của bị cáo là hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận bị cáo vẫn cố ý thực hiện; Hành vi mua bán với khối lượng 328,66 gam là tình tiết định khung hình phạt *"Heroine…có khối lượng từ 100 gam trở lên"* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 20 năm, chung thân hoặc tử hình và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy, đủ kết luận bị cáo Giàng A N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận. Cụ thể điều luật quy định:

"1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;...

4: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:....b, Heroin..... có khối lượng 100 gam trở lên"

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn, bản thân bị cáo không được đi học nên nhận thức pháp luật hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Viện kiểm sát và người bào chữa có căn cứ chấp nhận.

[4].Về hình phạt: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy hơn 100g trở lên, mục đích để được có tiền, bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa bị xử phạt hành chính, có khả năng cải tạo được nên cần cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và công tác phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất,

mức độ, hành vi phạm tội, các quy định của pháp luật và nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Số heroin và túi nilon sau giám định đã được niêm phong là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; Một điện thoại di động và xe mô tô của bị cáo là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo khó đảm bảo cho công tác thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và miễn án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Vấn đề khác: Bị cáo khai trong vụ án có người phụ nữ tên Giàng Thị T2, địa chỉ tại bản Cô Lô H2, xã T, huyện M là người cung cấp 01 bánh Heroine để bị cáo bán cho T1. Qua điều tra, xác minh địa chỉ trên chỉ có người tên Giàng Thị T3, hiện T4 không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì chính quyền địa phương không biết. Số điện thoại 0817048302 mà N khẳng định là của T2, qua tra cứu là chị Định Thị H3, sinh năm 1993, trú tại bản L, xã L, huyện K, tỉnh Gia Lai. Chị H3 khẳng định không sử dụng số điện thoại trên, không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A N. Ngoài lời khai của bị cáo về số điện thoại nêu trên là của T2, không có chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ đối tượng tên T2, sẽ xử lý sau khi có căn cứ là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên T1 đặt và đang giao dịch mua 01 bánh Heroine của bị cáo và "chủ hàng" theo bị cáo N khai là người đưa 01 bánh Heroine cho T2 để T2 đưa cho bị cáo nhưng bị cáo không có thông tin nhân thân, lý lịch của hai người này nên không có căn cứ điều tra, xử lý là có căn cứ.

Đối với sim số điện thoại 0853619725 trong điện thoại của bị cáo dùng liên lạc kiểm tra xác minh chủ thuê bao là Giàng A D, sinh năm 1999, trú tại bản Giàng Ly Cha, xã T, cơ quan điều tra xác minh số điện thoại trên không phải của D, D không biết ai là người sử dụng vì vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đảm bảo.

Quan điểm đề nghị về hình phạt bổ sung, án phí, vật chứng của Viện kiểm sát và người bào chữa có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Quyết định số 612/QĐ-UBDT, ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A N phạm tội " *Mua bán trái phép chất ma tuý*".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A N chung thân. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 28/9/2024.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy: một hộp bìa cattong đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ của Giàng A N1, SN: 1982, trú tại bản: G, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Phòng PC04 bắt quả tang ngày 28/9/2024, hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Khối lượng còn lại 326,17 gam. Theo hồ sơ bên trong là 326,17 gam Heroine và một chiếc túi nilon màu trắng có chữ nước ngoài.

- Tịch thu của bị cáo: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen. Số IMEI 1:861711046929434; Số IMEI 2:861711046929428, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong và một chiếc xe máy, xe máy màu đỏ đen, nhãn hiệu WAVE α, BKS: 25 F2-4218; số khung: RLHHC09067Y246124; không có số máy, xe cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) để bán hóa giá nộp ngân sách nhà nước *(Hộp cattong niêm phong, điện thoại, xe máy, túi nilon hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản hồi 10 giờ 05 phút, ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an tỉnh L và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).*

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A N.

5/ Về quyền kháng cáo: bị cáo Giàng A N có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (PV06,);
- Trại tạm giam C.A tỉnh;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà